

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/DS-PT

Ngày: 13/5/2025

V/v: “*Tranh chấp tài sản chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Bích Liễu

Ông Nguyễn Trung Tín

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông Trần Văn Phiên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp tài sản chung*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 146/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ A thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935; Nơi cư trú: Tổ A thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (đã chết)

* *Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn T1:*

1. Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1967; Địa chỉ: C T, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

4. Bà Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Phương M, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Nam P, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: C T, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Phương T3, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1967; Địa chỉ: C T, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

4. Bà Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Phương M, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Nam P, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: C T, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Phương T3, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

8. Bà Trần Thị Huyền N, sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm: 1962; Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

10. Bà Nguyễn Thị Túy P1 (chết ngày 17/01/2024)

** Thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Bà Nguyễn Thị Túy P2*

- Ông Lê L1, sinh năm: 1953; Nơi cư trú: Tổ A Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Lê Thị Mỹ H1, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Tổ A Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Tổ A Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Lê Thị Kim N1, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ A Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Lê Phúc H2, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Tổ A Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Lê Thị Mỹ H3, sinh năm: 1980, Không rõ địa chỉ

- Ông Lê Hữu P3, sinh năm: 1978, Không rõ địa chỉ

Tất cả đều vắng mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L:* Ông Cao Như Ý – Luật sư công ty TNHH N2, địa chỉ: F H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:*

Khoảng năm 1984, ruộng đất thời kỳ bao cấp tại địa phương xã V do HTX N3 quản lý. Tại thời điểm đó, theo yêu cầu của chính sách mỗi hộ gia đình phải cử công người trong gia đình tham gia và dựa trên công điểm mà tính hưởng ra lương ra thóc sẽ phân phát lại về từng gia đình. Vào thời điểm này, cha bà là Nguyễn Văn T lúc đó lười lao động và chỉ biết có cờ bạc, mẹ bà thì lo cho các em nhỏ, các anh chị lớn đã có gia đình riêng, rồi có 02 người anh trốn nghĩa vụ quân sự nên chỉ duy nhất có một mình bà tham gia lao động tại hợp tác xã (HTX) Nông Nghiệp V trong Tổ làm phân và gánh rải phân trên ruộng. Công việc của bà vẫn liên tục tại HTX. Vào năm 1994, với chính sách mới là các hộ dân được chia ruộng đất để tự canh tác và sản xuất theo Nghị định 64 của Chính phủ. HTX chỉ thực hiện cấp, nước tưới tiêu cho tới nay. HTX N3 đã xem xét trình UBND xã V cho gia đình bà 03 suất dựa trên tiêu chí: Lao động đủ tuổi ($1200m^2$) + Lao động dưới tuổi (trong hộ $\frac{1}{2}$ suất $600m^2$) + Lao động đã có công việc làm trong hộ xã viên thì không được cấp. Tuy cha mẹ bà, anh em bà không có bất cứ ngày công nào lao động nào trong HTX nhưng vì theo phong tục tập quán và cách sống vùng nông thôn nên việc chia lại cấp cho hộ khẩu gốc chỉ cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn T - Nguyễn Thị T4 (trong đó có bà là một suất chính $1200m^2$).

Bà được biết là lúc này gia đình bà được HTX đề xuất và cơ quan nhà nước chấp thuận cấp cho hộ gia đình cha bà được thừa đất 03 suất: $3415m^2$ gồm các thửa 153 ($510m^2$) + thửa 155 ($730m^2$) + thửa 392 ($1.000m^2$) + thửa 513 ($1175m^2$).

Sau khi được cấp, bà vẫn tiếp tục làm ruộng và canh tác. Nhưng khoảng năm 2003, lợi dụng bà bị rối loạn bị tâm thần hoang tưởng. Vào khoảng tháng 10 năm 2018, bà phát hiện cha bà đã tự ý bán đất cho thuê đất (thửa đất 153 và 513) việc bán và cho thuê đất này cha bà không hề báo cho bà biết, bà đã gửi đơn thưa UBND xã V yêu cầu giải quyết nhưng có lẽ vì có cán bộ trong xã biết rõ sự việc vẫn cấu kết cùng cha bà bán đất, cho thuê đất (đây là suy đoán cá

nhân) và đã giải quyết không đúng theo quy định của pháp luật, sự việc không đúng thực tế (bà có nhận đất và giữ đất cho cha bà).

Hiện nay, gia đình bà là nông dân khó khăn, vừa thoát bệnh, còn canh tác, chăm sóc đất đai, canh tác chuối không như cha bà cứ bán đất tiêu xài cá nhân nên đề nghị yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết cho bà lấy lại 01 suất đã được cấp cho bà trong thời kỳ hộ ông Nguyễn Văn T như từ ban đầu: 1200m² để bà có ruộng đất trồng cây, sinh sống.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:***

Ông Nguyễn Đức H trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Hồng L, ông thống nhất nội trình bày của bà L và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 146/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa căn cứ:

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 91, 147, 157, 165 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 212, khoản 1 Điều 220 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L về việc “*Tranh chấp tài sản chung*” đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/10/2024 và ngày 15/10/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm xét xử lại. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức H thống nhất với nội dung kháng cáo của bà L.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L:* Luật sư Cao Như Ý đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm để yêu cầu cấp sơ thẩm tiến hành giám định chữ ký bà L và triệu tập người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Túy P2 đã chết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ theo quy định tố tụng; Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 27/9/2024, Toà án nhân dân thành phố Nha Trang xét vụ án. Ngày 09/10/2014, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L kháng cáo toàn bộ bản án và ngày 15/10/2024, đơn kháng cáo bổ sung. Kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét.

Bà Nguyễn Thị Túy P2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chết ngày 17/01/2024. Cấp sơ thẩm đã xác minh theo biên bản xác minh ngày 22/8/2024 và niêm yết các văn bản tố tụng mà không thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định hàng thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà P2 để triệu tập đến Toà án trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu chia tài sản chung với ông Nguyễn Văn T: Bà L là con ruột ông Nguyễn Văn T (chết năm 2020) và bà Nguyễn Thị T4 (chết năm 2005). Căn cứ vào Hồ sơ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố N cung cấp cho Tòa án thì hiện: Ngày 25/9/1999, Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận (bà) Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T4 được quyền sử dụng 4.180m² bao gồm các thửa 153, 155, 157, 392, 513 của tờ bản đồ số 02 tại xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 20/5/2008 tại UBND xã V, thành phố N đã lập “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” gồm ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Túy P2, ông Nguyễn Tuấn K, ông Nguyễn Ngọc S, bà Nguyễn Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị Ngọc B, bà Nguyễn Thị Phương T2, bà Nguyễn Thị Ngọc M1, bà Nguyễn Thị Ngọc T5, bà Nguyễn Thị Phương T3 đồng thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế của ông (bà) và bà Nguyễn Thị T4 để lại cho chồng (cha) là ông Nguyễn Văn T được toàn quyền định đoạt, sử dụng và định đoạt phần tài sản thừa kế nói trên.

Công văn số 193/UBND ngày 27/02/2024 của UBND xã V trả lời có nội dung: Ngày 20/5/2008 UBND xã V ban hành Thông báo số 130/UBND về việc niêm yết “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” ngày 20/5/2008 và không có xác nhận văn bản này cho bà Nguyễn Thị Hồng L.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị Hồng L cho rằng chữ ký trong “Giấy sang nhượng ruộng” ngày 20/3/2008 và trong “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” ngày 20/5/2008 là không phải chữ ký của bà L, bà L đề nghị Tòa án giám định chữ ký của bà. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không thực hiện giám định theo yêu cầu của đương sự làm ảnh hưởng đến tính hợp pháp của nội dung văn bản chia tài sản thừa kế theo quy định tại Điều 102 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, cấp phúc thẩm xét thấy cần thiết phải tiến hành giám định chữ ký của bà Nguyễn Thị Hồng L. Mặc khác, đây là vụ án tranh chấp tài sản chung mà đối tượng khởi kiện là quyền sử dụng đất nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là vi phạm theo quy định Điều 101, Điều 104 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được tại phiên toà phúc thẩm nên không xem xét toàn bộ nội dung vụ án để có cơ sở chấp nhận hoặc không chấp kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự huỷ toàn bộ bản án Dân sự sơ thẩm 146/2024/DS –ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hoà; Giao hồ sơ cho Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị huỷ nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L không phải nộp tiền án phí Dân sự phúc thẩm, nghĩa vụ chịu án phí sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

1. Huỷ toàn bộ bản án Dân sự sơ thẩm 146/2024/DS –ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Giao hồ sơ cho Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L không phải nộp tiền án phí Dân sự phúc thẩm, nghĩa vụ chịu án phí sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- TAND thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Lưu: Tòa DS, VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Xuân Oanh